TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐHGT- HNGĐ	*Hà Trung, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số 06/2022/TLHG - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về "ly hôn và nuôi con", giữa:

1. Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa T, phường Quảng T, thành phố G, tỉnh Đ.

2. Người bị kiện: anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn G, xã H, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong "Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải" tại Tòa án ngày 28 tháng 02 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung khởi kiện và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. **Về hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 07/7/2014. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N và anh Đ thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Vũ Nhật U, sinh ngày 31/3/2015. Chị N và anh Đ thỏa thuận, chị N trực tiếp nuôi cháu Vũ Nhật U, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

[3]. **Về tài sản**: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ đều không yêu cầu giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Vũ Nhật U, sinh ngày 31/3/2015. Chị N và anh Đ thỏa thuận, chị N trực tiếp nuôi cháu Vũ Nhật U, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị N.

Về tài sản: Chị N và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương